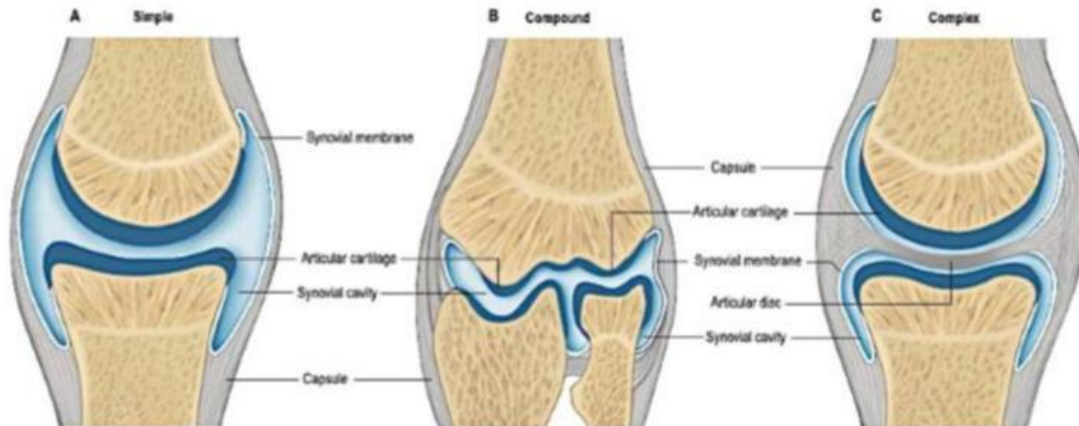


- **Ổ khớp:** có
- **Chất hoạt dịch @ ổ khớp:**
 - Làm **trơn** khớp
 - Giúp khớp **cử động** tự do
- **Cử động:** khớp động
- e.g: chi



Cấu tạo

- **Mặt khớp**
 - phủ bằng **sụn khớp** (sụn trong)
- **Bao khớp**
 - bọc quanh khớp
 - đủ **lỏng** để khớp cử động tự do
 - đủ **chắc** để khớp khỏi bị trật
- **Dây chằng**
 - giữ khớp thêm vững
 - 3 loại
 - dây chằng **bao khớp**
 - dây chằng **ngoài bao khớp**
 - dây chằng **trong bao khớp**